

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
TỈNH TH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số:19/2022/HS-ST

Ngày: 22 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, TỈNH TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Văn Tân;

2. Bà Nguyễn Thị Hà.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh TH

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh TH tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Tuyển - Kiểm sát viên.

Ngày 22/3/2022, tại trụ sở TAND huyện TT, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2022/TLST-HS, ngày 26/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HS, ngày 24/02/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/HSST-QĐ, ngày 08/3/2022 đối với bị cáo:

Lê Bá C; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 22/12/2003, tại xã TT1, huyện TT, tỉnh TH; Nơi cư trú: Thôn 5, xã TT1, huyện TT, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; con ông: Lê Bá M, sinh năm: 1966; con bà: Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1970; Tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 30/11/2021 cho đến nay. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng:

*** Đại diện bị hại:** Ông Phạm Ngọc Th – Sinh năm: 1967

Địa chỉ: Thôn ĐT, xã TĐ, huyện TT, tỉnh TH. Vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:** Anh Bùi Đức A, sinh năm: 2002

Địa chỉ: Thôn VT, xã TT, huyện TT, tỉnh TH. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 Pht ngày 03/11/2021 Lê Bá C sinh năm 2003, trú tại thôn 5, xã TT1, huyện TT chưa được cấp giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 36E1-405.29 (không gắn biển số xe), chở phía sau anh Bùi Đức A sinh năm 2002, trú tại thôn VT, xã TT, huyện TT lưu thông trên đường tỉnh lộ 516 theo hướng thị trấn K, huyện TT đi xã TB, huyện TT để đưa anh

Bùi Đức A về nhà. Khi đi đến đoạn đường Km 2+300, thuộc địa phận thôn ĐT, xã TĐ, huyện TT và phát hiện bà Phan Thị Ph sinh năm 1943, trú tại thôn ĐT, xã TĐ, huyện TT đang đi bộ từ bên phải đường sang bên trái đường theo hướng di chuyển của C, tuy nhiên C không bấm còi xe để báo hiệu, không giảm tốc độ xe theo quy định mà giữ nguyên tốc độ xe và điều khiển xe mô tô đi lấn sang phần đường phía bên trái theo chiều di chuyển dành cho các phương tiện ngược chiều và va chạm với bà Phan Thị Ph. Hậu quả, bà Ph bị thương, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh TH, đến ngày 04/11/2021 tử vong tại Bệnh viện; Lê Bá C và anh Bùi Đức A bị thương, xe mô tô biển kiểm soát 36E1-405.29 bị hư hỏng. Ngay sau khi tiếp nhận thông tin về vụ việc, các cơ quan chức năng đã phối hợp đưa người bị thương đi cấp cứu, tạm giữ phương tiện, tài liệu có liên quan, tiến hành các hoạt động điều tra, xác minh vụ việc theo quy định, kết quả cụ thể như sau:

* Khám nghiệm hiện trường, phương tiện:

Tiến hành khám nghiệm, khám nghiệm phương tiện và thực nghiệm điều tra xác định, đoạn đường xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường nhựa, mặt đường phẳng với độ rộng lòng đường là 575cm, hai bên lề đất rộng 75cm, đoạn đường hơi dốc xuống theo hướng thị trấn K đi xã TB, từ hai hướng đến hiện trường không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn và biển báo hiệu giao thông đường bộ. Lấy hướng di chuyển theo chiều thị trấn K đi xã TB, huyện TT làm hướng chuẩn, chọn mép đường bên trái theo hướng chuẩn làm mép chuẩn, xác định được vị trí các dấu vết, phương tiện, đồ vật tại hiện trường như sau:

- Vị trí vết số 1: là vết cà trượt không liên tục kích thước 1330x1,5cm, vết có chiều theo hướng hướng chuẩn, hơi chệch vào mép chuẩn. Điểm đầu vết cách mép chuẩn 203cm, điểm cuối vết cách mép chuẩn 91cm và trùng với điểm tiếp xúc của đầu mút giá đỡ chân sau bên phải xe mô tô với mặt đường;

- Vị trí vết số 2: là vết cà trượt không liên tục kích thước 1318x1,5cm, vết có chiều theo hướng chuẩn, hơi chệch vào mép chuẩn, điểm đầu vết cách đầu vết số 1 là 62cm, cách mép chuẩn 160cm, điểm cuối vết cách mép chuẩn 34cm và trùng với điểm tiếp xúc của đầu mút tay nắm lái bên phải của xe mô tô với mặt đường;

- Vị trí vết số 3: là vết cà trượt liên tục trên mặt đường, kích thước 1050x40cm, điểm đầu vết cách đầu vết số 2 là 155cm, cách mép chuẩn 190cm, điểm cuối vết cách mép chuẩn 138cm;

- Vị trí vết số 4: là vết máu kích thước 40x34cm trên mặt đường, điểm gần nhất cách điểm đầu vết số 3 là 953cm, điểm gần nhất và xa nhất lần lượt cách mép chuẩn 225cm và 246cm;

- Vị trí vết số 5: là xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu sơn đen không gắn biển kiểm soát đồ nghiêng bên phải trên mặt đường, đầu xe hướng vào mép chuẩn, tâm trục bánh trước nằm trùng với mép chuẩn, tâm trục bánh sau cách mép chuẩn 110cm, cách tâm vết máu số 4 là 196cm;

- Toàn bộ vị trí dấu vết trên hiện trường nằm hoàn toàn trên phần đường bên trái theo hướng từ thị trấn K đi xã TB, huyện TT.

Sau khi khám nghiệm hiện trường, các cơ quan chức năng đã phối hợp khám nghiệm phương tiện và trưng cầu giám định để xác định tốc độ, vị trí va chạm giữa phương tiện với người, vị trí va chạm trên mặt đường. Tại bản Kết luận giám định số 3517/PC09 ngày 25/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận:

- Các vết tỳ trượt tại mặt trước ngoài càng càng trước bên phải, mặt trên ngoài phần trước chắn bùn bánh trước, mặt trước mặt nạ, mặt trước ngoài phần trên cánh yếm bên phải xe mô tô không gắn biển kiểm soát phù hợp do va chạm với quần áo, người nạn nhân Phan Thị Ph tạo nên;

- Tại thời điểm va chạm xe mô tô không gắn biển kiểm soát có hướng chuyển động từ thị trấn K đi xã TB. Không đủ cơ sở để xác định chiều hướng chuyển động của nạn nhân Phan Thị Ph;

- Vị trí va chạm giữa xe mô tô không gắn biển kiểm soát với nạn nhân Phan Thị Ph nằm trước đầu vết cà trượt (1), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, sơ đồ thực nghiệm điều tra thuộc phần đường bên trái theo hướng từ thị trấn K đi xã TB;

- Không đủ cơ sở để xác định tốc độ xe mô tô tại thời điểm xảy ra tai nạn.

* Xác định nguyên nhân tử vong, tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe do thương tích gây nên

Tại Bản kết luận giám định số 3426/GDPY-PC09 ngày 12/11/2021 đối với tử thi Phan Thị Ph của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận:

+ Các vết xây xước da, sưng nề, bầm tụ máu tại vùng: mặt, vai, bụng, lưng, hông, tứ chi;

+ Vết mổ đã được khâu kín chỉ tại vùng bụng;

+ Gãy 1/3 giữa xương cánh tay trái; gãy, trật xương khớp cổ bàn tay trái;

+ Gãy 1/3 trên và 1/3 dưới xương đùi trái; gãy 1/3 giữa hai xương cẳng chân trái;

+ Tụ, ngấm máu tổ chức dưới da, cơ vùng bụng;

+ Máu đông lẫn máu không đông tại ổ bụng;

+ Vỡ gan.

- Nguyên nhân chết: đa chấn thương.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện TT đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với anh Bùi Đức A, nhưng anh Bùi Đức A đã có đơn từ chối giám định, Cơ quan CSĐT Công an huyện TT đã tiến hành dẫn giải nhưng anh Bùi Đức A vẫn kiên quyết từ chối, không chịu đi giám định nên Cơ quan CSĐT Công an huyện TT đã lập biên bản ghi nhận sự việc nêu trên và đưa vào hồ sơ vụ án.

* Định giá tài sản bị thiệt hại, xử lý đồ vật, tài liệu, phương tiện

Tra cứu phương tiện xác định, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36E1-405.29 là của Bùi Đức A, phương tiện trên đều đủ điều kiện để lưu thông. Sau khi xe mô tô trên va chạm với bà Phan Thị Ph thì bị hư hỏng và bị thiệt hại số tiền 780.000đ (Bảy trăm tám mươi nghìn đồng), anh Bùi Đức A không yêu cầu Lê Bá C phải bồi thường khoản tiền này.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện TT đã tạm giữ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36E1-405.29 và một số giấy tờ liên quan của anh Bùi Đức A. Xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện TT đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36E1-405.29 và một số giấy tờ liên quan cho anh Bùi Đức A, anh Bùi Đức A đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

* Chỉ định người bào chữa

Quá trình điều tra xác định, tại thời điểm phạm tội, Lê Bá C chưa đủ 18 tuổi, nhưng C và người đại diện không yêu cầu người bào chữa. Cơ quan CSĐT Công an

huyện TT đã ban hành văn bản yêu cầu Đoàn luật sư tỉnh TH phân công người bào chữa cho Lê Bá C, Văn phòng luật sư đã có văn bản phân công luật sư tham gia bào chữa theo sự phân công của Đoàn luật sư tỉnh TH. Tuy nhiên Lê Bá C và người đại diện tiếp tục từ chối luật sư được chỉ định tham gia bào chữa, Cơ quan CSĐT Công an huyện TT đã lập biên bản ghi nhận sự việc và đưa vào hồ sơ vụ án theo quy định.

* Bồi thường thiệt hại, xử lý hành vi liên quan

Sau khi xảy ra vụ tai nạn, Lê Bá C đã tích cực thăm hỏi, tác động và cùng với gia đình mình và gia đình anh Bùi Đức A bồi thường cho gia đình bà Phan Thị Ph tổng số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng), đại diện bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác và có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Lê Bá C.

Đối với anh Bùi Đức A, mặc dù có hành vi giao xe mô tô cho Lê Bá C, là người chưa có giấy phép lái xe điều khiển, tuy nhiên khi giao xe mô tô cho C, anh Bùi Đức A không biết C chưa có giấy phép lái xe theo quy định nên không xem xét, xử lý về hành vi này của anh Bùi Đức A. Đối với hành vi đưa vào sử dụng và điều khiển xe mô tô không gắn biển số theo quy định của anh Bùi Đức A và Lê Bá C, Cơ quan CSĐT Công an huyện TT đã ban hành văn bản đề nghị Công an huyện TT xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSTT, ngày 26/01/2022, Viện Kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện TT, tỉnh Th Hoá đã truy tố Lê Bá C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65; Điều 90; Điều 91 BLHS tuyên bố Lê Bá C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị xử phạt Lê Bá C từ 24(Hai mươi bốn) tháng tù đến 30(Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng đến 60 (Sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 22/3/2022).

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo cùng gia đình đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại toàn bộ. Người đại diện của người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, đại diện VKSND đề nghị không xem xét.

- Phản tranh luận: Bị cáo thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội như VKS truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HĐXX

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, Lê Bá C thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, lời khai của người làm chứng, hiện trường nơi xảy ra tai nạn, kết luận giám định pháp y, như vậy có đủ cơ sở kết luận: Lê Bá C chưa có giấy phép lái xe theo quy định, đã điều khiển xe mô tô đi trái phần đường của mình và va chạm với bà Phan Thị Ph, làm bà Ph bị thương, sau đó tử vong vào ngày 04/11/2021; Lê Bá C và anh Bùi Đức A bị thương, xe mô tô biển kiểm soát 36E1-405.29 bị hư hỏng.

Như vậy hành vi của Lê Bá C đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 , khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Do đó, lỗi trong vụ tai nạn giao thông này hoàn toàn thuộc về bị cáo.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã có đủ cơ sở kết luận: Lê Bá C phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm điểm a khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự.

[3]. Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo điều khiển xe không có bằng lái, mặc dù thấy có người đi qua đường nhưng bị cáo đã không bấm còi báo hiệu, không giảm tốc độ và điều khiển xe mô tô đi lấn sang phần đường phía bên trái theo chiều di chuyển dành cho các phương tiện ngược chiều dẫn tới va chạm với bà Ph làm bà Ph bị thương sau đó tử vong. Hành vi của bị cáo là coi thường pháp luật, tính mạng và sức khỏe của người khác. Vì vậy, cần xét xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên bị cáo phạm tội là người chưa thành niên, HĐXX cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Có 03 tình tiết giảm nhẹ như sau: Tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, đây là 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đại diện của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Từ những tình tiết trên hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Lê Bá C có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ để cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại đầy đủ. Đại diện của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6]. Đối với anh Bùi Đức A, mặc dù có hành vi giao xe mô tô cho Lê Bá C, là người chưa có giấy phép lái xe điều khiển, tuy nhiên khi giao xe mô tô cho C, anh Bùi Đức A không biết C chưa có giấy phép lái xe theo quy định nên không xem xét, xử lý về hành vi này của anh Bùi Đức A. Hành vi đưa vào sử dụng và điều khiển xe mô tô

không gắn biển số theo quy định của anh Bùi Đức A và Lê Bá C, Cơ quan CSĐT Công an huyện TT đã ban hành văn bản đề nghị Công an huyện TT xử phạt vi phạm hành chính theo quy định là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Về vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 36E1 – 405.29 là tài sản hợp pháp của Bùi Đức A, Cơ quan đã trả lại cho Bùi Đức A là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo Lê Bá C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Bá C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65; Điều 90; Điều 91 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Bá C 25 (Hai mươi lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 50 (Năm mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 22/3/2022).

Giao bị cáo Lê Bá C cho Ủy ban nhân dân xã TT1, huyện TT, tỉnh TH giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Nếu trong thời gian thử thách mà bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo điều 92 luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

- Về án phí: Áp dụng: Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Bá C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt đại diện theo pháp luật của người bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện theo pháp luật của người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện HP của bị hại;
- VKSND huyện TT;
- VKSND tỉnh TH;
- Công an huyện TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Văn Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Văn Tân

Nguyễn Thị Hà

Bùi Văn Tuấn

